

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 465/2021/HNST ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Bích V, sinh năm 1974;

Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 25/8 Lê N, phường Phú T, quận Tân P, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C xác nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn A, sinh ngày 10/9/1998, hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 06/3/1998 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 3, Thành phố H cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Do con chung tên Nguyễn Thanh Tuấn A, sinh ngày 10/9/1998, hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C xác nhận tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Bích V và ông Nguyễn Thanh C phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà V và ông C đã nộp theo biên lai thu số 0034626 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân P. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ